

Mã hồ sơ: **H48.226-260803-0005**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đình Cương
Tiếp nhận hồ sơ của: **LÊ VĂN LÃO**
Địa chỉ: Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: Thôn Kỳ Thọ Nam, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0334454279
Số điện thoại của người được ủy quyền: 0862815679
Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài
Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1
2	Bản chính tờ khai lệ phí trước bạ (Mẫu số 01/LPTB)	Bản chính	1
3	Bản chính tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất phi nông nghiệp	Bản chính	1
4	Phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất	Bản chính	1
5	Danh sách những người sử dụng đất	Bản chính	1
6	CMND/CCCD/Hộ Chiếu	Bản sao	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20 (Ngày làm việc)
Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 08 năm 2026
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **07 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 09 năm 2026**
Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đình Cương
Ghi chú:
Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÊ VĂN LÃO

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trung Sơn

Ghi chú:
1. Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
2. Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
3. Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

4. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:
- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
+ Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
+ Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



Số: /PKS-TTPVHCC

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 8 năm 2026

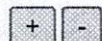
PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

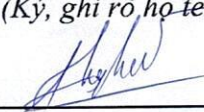
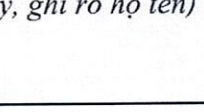
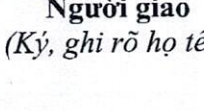
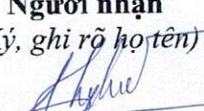
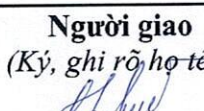
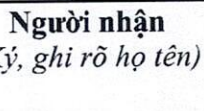
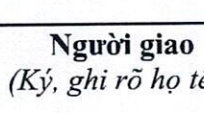
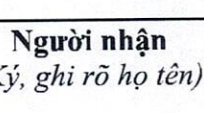
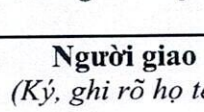
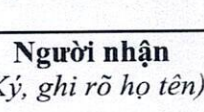
Mã số hồ sơ: H48.226-260803-0005

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....



TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước / đúng/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ 2. Nhận:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao: 2. Nhận:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao: 2. Nhận:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao: 2. Nhận:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao: 2. Nhận:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			

.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm		
.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm		
.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm		
.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm		
.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm		
.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
.....			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
BỘ PHẬN TNTKQ			
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm		
.....	(Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)		

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã *Đĩnh... Cư Mỹ*.....⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: *Lê Văn Lèo* sinh năm *1968*.

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: *05.10.680.144.05* ngày cấp: *20.10.2021*

nơi cấp: *Cục Cảnh sát*
.....

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: *Hôn... Kỳ... Hòa... Nam... xã... Đĩnh... Cư Mỹ*, tỉnh Quảng Ngãi

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): *0812.8156.79* Hộp thư điện tử (nếu có): ...

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: *12.19* b) Tờ bản đồ số: *54*

c) Địa chỉ ⁽⁵⁾: *Hôn... Kỳ... Hòa... Nam... xã... Đĩnh... Cư Mỹ*, tỉnh Quảng Ngãi

d) Diện tích ⁽⁶⁾: *606,5* m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: *606,5* m².

đ Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: *ONT* thời điểm *20/10/2014*

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: *Thưa... Luật đất đai*

g) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: *Chai... hoang... đất... 20/14*

..... *từ năm 1996 về làm nơi ở cá nhân đến nay*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản

đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☒

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☒

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày .. tháng .. năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

Lưu
Lê Văn Lưu

Hướng dẫn kê khai đơn:

(1) Ghi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục. (Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn).

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu. Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của

DANH SÁCH

NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Mẫu số 04/ĐK)

Sử dụng chung thửa đất: ☐ ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐ (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân			Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tiến Lê Thị Nụ	1972		05/11/2009373	20/08/2021	Ủy ban xã
2	Lê Văn Duyệt	1992		05/10/202004024	05/12/2021	Ủy ban xã
3	Lê Văn Hùng	1994		05/10/201010350	18/01/2023	Ủy ban xã
4	Lê Văn Hoàng	1999		05/10/20009741	10/11/2025	Ủy ban xã
5	Lê Văn Lào	1968		05/10/201014405	20/08/2021	Ủy ban xã

....., ngày 3... tháng ... năm 2026

Người kê khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lào
Lê Văn Lào

Đường dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 02/ĐK.

[illegible]

Để thuận tiện trong việc đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nay các thành viên trong hộ chúng tôi tại thời điểm cấp giấy chứng nhận lần đầu thống nhất cử ông (bà):.....Lê Văn Lèo....., sinh năm...1968..., số CCCD...051061014406....., địa chỉ thường trú: xã...Đĩnh...Cũng..., tỉnhĐuống...Nga.....

Đại diện cho những người có tên nêu trên đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chúng tôi cam kết:

- Ngoài các thành viên nêu trên hộ gia đình tôi tại thời điểm cấp GCNQSD đất lần đầu năm không còn ai khác.

- Việc kê khai các thành viên trong hộ tại thời điểm cấp giấy chứng nhận lần đầu và nội dung cử người đại diện là hoàn toàn đúng sự thật, chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai như trên là hoàn toàn đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai này.

THÀNH VIÊN THAM DỰ
(ký, ghi rõ họ tên)

Lèo
Lê Văn Lèo

Thuyết

Duy

Lê Văn Huy

Lê Văn Duy

Hoàng

Lê Văn Hoàng

Mỹ

Trần Thị Mỹ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 8. tháng 8. năm 2026

[02] Lần đầu: ☒

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Lê Văn Láo

[05] Ngày, tháng, năm sinh (Đối với người nộp thuế là cá nhân, đại diện hộ gia đình): 12/08/1968

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 051068014405

[08] Địa chỉ: Đình Láy - Quê Ngai (Thôn Kỵ Thọ Nam)

[09] Xã/phường/đặc khu: Đình Láy [10] Tỉnh/Thành phố: Quê Ngai

[11] Điện thoại: 082815679 [12] Fax: [13] Email:

[14] Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[15] Mã số thuế:

[16] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 1219; Tờ bản đồ số: 54

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Kỵ Thọ Nam

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: Đình Láy

1.2.3. Tỉnh/thành phố: Quê Ngai

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): hẻm

1.4. Mục đích sử dụng đất: ONT

1.5. Diện tích (m²): 106,5 m²

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu:

.....

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

Thửa đất thuộc chủ nhân đất

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số định danh cá nhân /Số hộ chiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ
THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về
thuế số:

..., ngày... tháng... năm... 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc**

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử/ Xác nhận điện tử)

Leo
Lê Văn Leo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2026

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Lê Văn Lèo

[05] Ngày, tháng, năm sinh: 12/10/1962

[06] Mã số thuế:

[07] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu: 051068014405

[08] Địa chỉ cư trú:

[08.1] Số nhà: [08.2] Đường/phố:

[08.3] Tổ/thôn: Kị Huê Nam [08.4] Xã/Phường/Đặc khu: Bình Lợi

[08.5] Tỉnh/Thành phố: Quãng Ngãi

[09] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Bình Lợi - Quãng Ngãi

[10] Điện thoại: 0862 815679

2. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[11] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế:

[12] Mã số thuế:

[13] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[14] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Số định danh cá nhân/ Số hộ chiếu	Tỷ lệ
1	Lê Văn Lèo	051068014405	051068014405	

[15] Nguồn gốc thừa đất (đất được nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn):

Trường hợp thừa đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho, nhận góp vốn:

[15.1] Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sử dụng đất:

[15.2] Mã số thuế:

[15.3] Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu:

[15.4] Mã phi nông nghiệp (nếu có):

[16] Địa chỉ thừa đất:

[16.1] Số nhà: [16.2] Đường/phố:

- [16.3] Tổ/thôn: Kỳ Thọ nam [16.4] Xã/Phường/Đặc khu: Bình Cường
 [16.5] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi?
 [17] Là thửa đất duy nhất: ☐
 [18] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/phường/đặc khu):
 [19] Đã có giấy chứng nhận: ☐
 [19.1] Số giấy chứng nhận: [19.2] Ngày cấp:
 [19.3] Thửa đất số: [19.4] Tờ bản đồ số:
 [19.5] Diện tích: [19.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng:
 [20] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 300 m²
 [20.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 300 m²
 [20.2] Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích: 0 m²
 [20.3] Diện tích đất chưa sử dụng theo đúng quy định: 0 m²
 [20.4] Hạn mức (nếu có):
 [20.5] Diện tích đất lấn, chiếm:
 [21] Chưa có giấy chứng nhận: ☒
 [21.1] Diện tích: 606,5 [21.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ONT
 [22] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Kiểm năm 2001 1996
 [23] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [24] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[24.1] Loại nhà: [24.2] Diện tích: [24.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [25]

[25.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

[25.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn thuế, giảm thuế, người nộp thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn thuế, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để quyết định miễn thuế, giảm thuế theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn thuế, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
 DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
 Họ và tên:
 Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên
 môn về thuế số:

..., ngày...3... tháng...8... năm...2026
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 (Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
 điện tử/Xác nhận điện tử)

Lưu
Lê Văn Lưu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại thực địa thửa đất số 1219, tờ bản đồ số 54, thôn Kỳ Thọ Nam, xã Đình Cương.

I. Thành phần:

Ông: Nguyễn Trung Sơn - Chuyên viên phòng Kinh Tế.

Ông (bà): Lê Văn Lào - Đại diện chủ sử dụng đất.

(Người được uỷ quyền theo giấy uỷ quyền)

Ông (bà): Hoàng Quốc Danh - Trưởng thôn Kỳ Thọ Nam.

Những người sống cùng thời điểm hoặc sản xuất cùng thời điểm (đối với trường hợp sử dụng đất không có giấy tờ):

Ông (bà):

Ông (bà):

II. Nội dung:

Tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông Lê Văn Lào (đại diện đứng tên kê khai cấp giấy chứng nhận) đang sử dụng đất tại thôn Kỳ Thọ Nam, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, chúng tôi đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

1. Thông tin thửa đất:

Thửa số 1219; tờ bản đồ số 54; diện tích: 606,5 m²; mục đích sử dụng: đất ở nông thôn và đất trồng cây lâu năm; địa chỉ thửa đất: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sơ họa ranh giới, mốc giới thửa đất:

B ↑

(Theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất của Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ Khu vực V ngày 21/7/2026 kèm theo)

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1				
2				
3				
4				
5				

3. Ranh giới thửa đất, hiện trạng sử dụng đất:

Ranh giới thửa đất rõ ràng, đất xây dựng nhà ở, hiện đang sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa. Thửa đất này có tranh chấp với gia đình nhà ở.

*** Ý kiến của Ban Thôn:**

Thôn nhất theo kết quả kiểm tra hiện trạng, thửa đất hiện đang sử dụng để trồng lúa, từ tháng 10 năm 1996, thôn có tranh chấp với gia đình nhà ở.

*** Ý kiến của Chủ sử dụng đất:**

Thửa đất hiện đang sử dụng để trồng lúa, từ tháng 10 năm 1996 và sử dụng để xây dựng nhà ở, từ đó đến nay thửa đất này có tranh chấp với gia đình nhà ở.

*** Ý kiến của thành phần tham gia khác:**

7

4. Đề xuất:

Thửa đất hiện đang sử dụng để trồng lúa, từ tháng 10 năm 1996 và sử dụng để xây dựng nhà ở, từ đó đến nay thửa đất này có tranh chấp với gia đình nhà ở, hiện đang sử dụng để trồng lúa, từ tháng 10 năm 1996 và sử dụng để xây dựng nhà ở, từ đó đến nay thửa đất này có tranh chấp với gia đình nhà ở.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày, có đọc lại cho tất cả thành phần tham gia cùng nghe và thống nhất ký tên dưới đây. /.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Lao
Lê Văn Lao

TRƯỞNG THÔN

Lao
Trương Quốc Doanh

PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Hùng Sơn

Thành phần tham gia khác

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

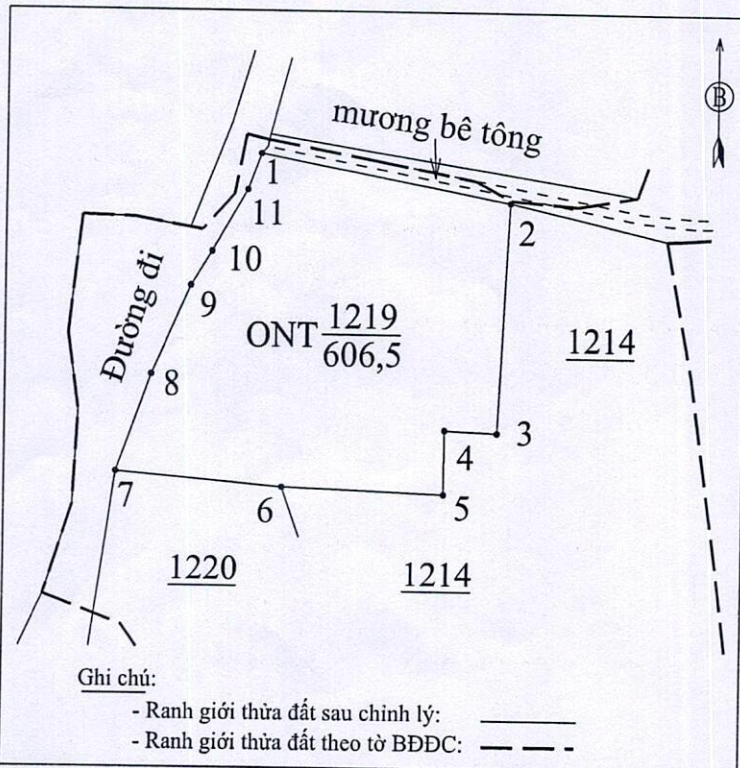
Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 7 năm 2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

- Thửa đất số: 707...; Tờ bản đồ số: 54...; Diện tích: 3278,8...m² loại đất: ONT ; Bản đồ đo vẽ năm 2013
Hình thức sử dụng: Chung ☐ ; Riêng ☒
- Địa chỉ thửa đất: Xã Hành Đức, nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi
- Tên người sử dụng đất: Hộ ông Lê Văn Lào (ông Lê Văn Huy là người đại diện)
- Địa chỉ người sử dụng đất: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi
- Giấy tờ về quyền sử dụng đất:
 - Loại giấy tờ: Không
 - Diện tích trên giấy tờ: Không
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Ranh giới sử dụng đất có thay đổi,
Các cạnh của thửa đất có thay đổi so với bản đồ địa chính; hiện trạng có tường rào bê tông bao quanh.
- Số thửa, diện tích, loại đất sau đo đạc chính lý: Thửa đất số: 1219; Diện tích: 606,5 m²; Loại đất: ONT
- Sơ đồ thửa đất:

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh (m)
	X (m)	Y (m)	
1	1660055.56	584606.03	20,17
2	1660051.85	584625.86	17,83
3	1660034.04	584625.02	4,15
4	1660034.23	584620.88	5,04
5	1660029.19	584620.82	12,86
6	1660029.67	584607.97	13,48
7	1660030.82	584594.54	8,10
8	1660038.42	584597.33	7,53
9	1660045.26	584600.49	3,12
10	1660047.89	584602.17	5,57
11	1660052.71	584604.97	3,04
1	1660055.56	584606.03	



Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất

Lê Văn Huy
Lê Văn Huy

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh khu vực V

Người thực hiện

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

Nguyễn Giang



TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 1219

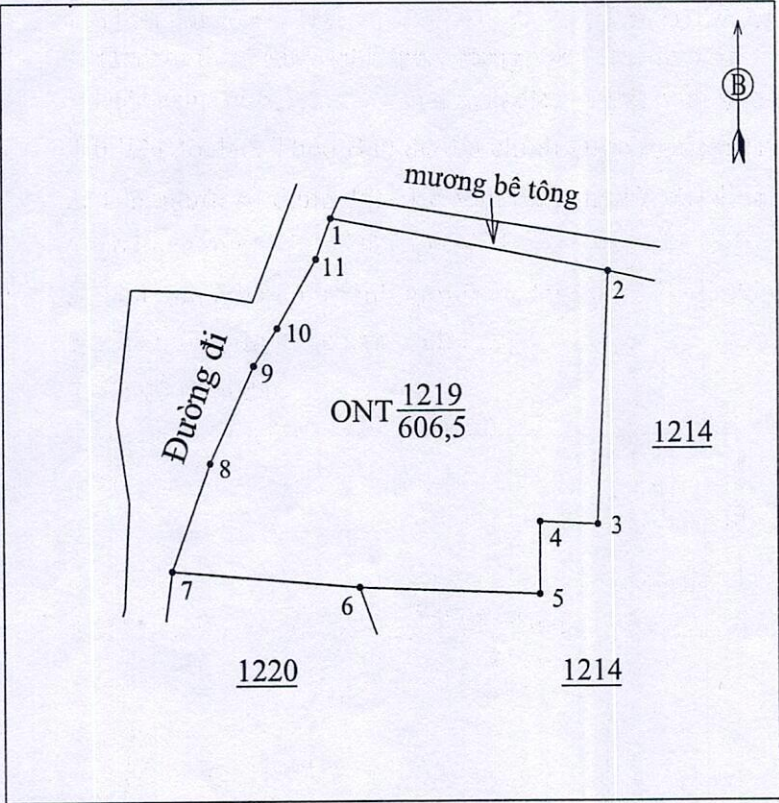
Địa chỉ thửa đất: xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi
2. Diện tích: 606,5

m²; Loại đất: Đất ở tại nông thôn
3. Tên người sử dụng đất: Lê Văn Huy (người đại diện)

4. Giấy chứng nhận: Đã cấp GCN ☐; Chưa cấp CGN ☒
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): Không thay đổi

6. Các thông tin khác cần trích lục:
7. Sơ đồ thửa đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Đỉnh Thửa	Tọa độ		Chiều dài(m)
	X	Y	
1	1660055.56	584606.03	20,17
2	1660051.85	584625.86	17,83
3	1660034.04	584625.02	4,15
4	1660034.23	584620.88	5,04
5	1660029.19	584620.82	12,86
6	1660029.67	584607.97	13,48
7	1660030.82	584594.54	8,10
8	1660038.42	584597.33	7,53
9	1660045.26	584600.49	3,12
10	1660047.89	584602.17	5,57
11	1660052.71	584604.97	3,04
1	1660055.56	584606.03	

NGƯỜI TRÍCH LỤC

Nguyễn Tuấn Anh

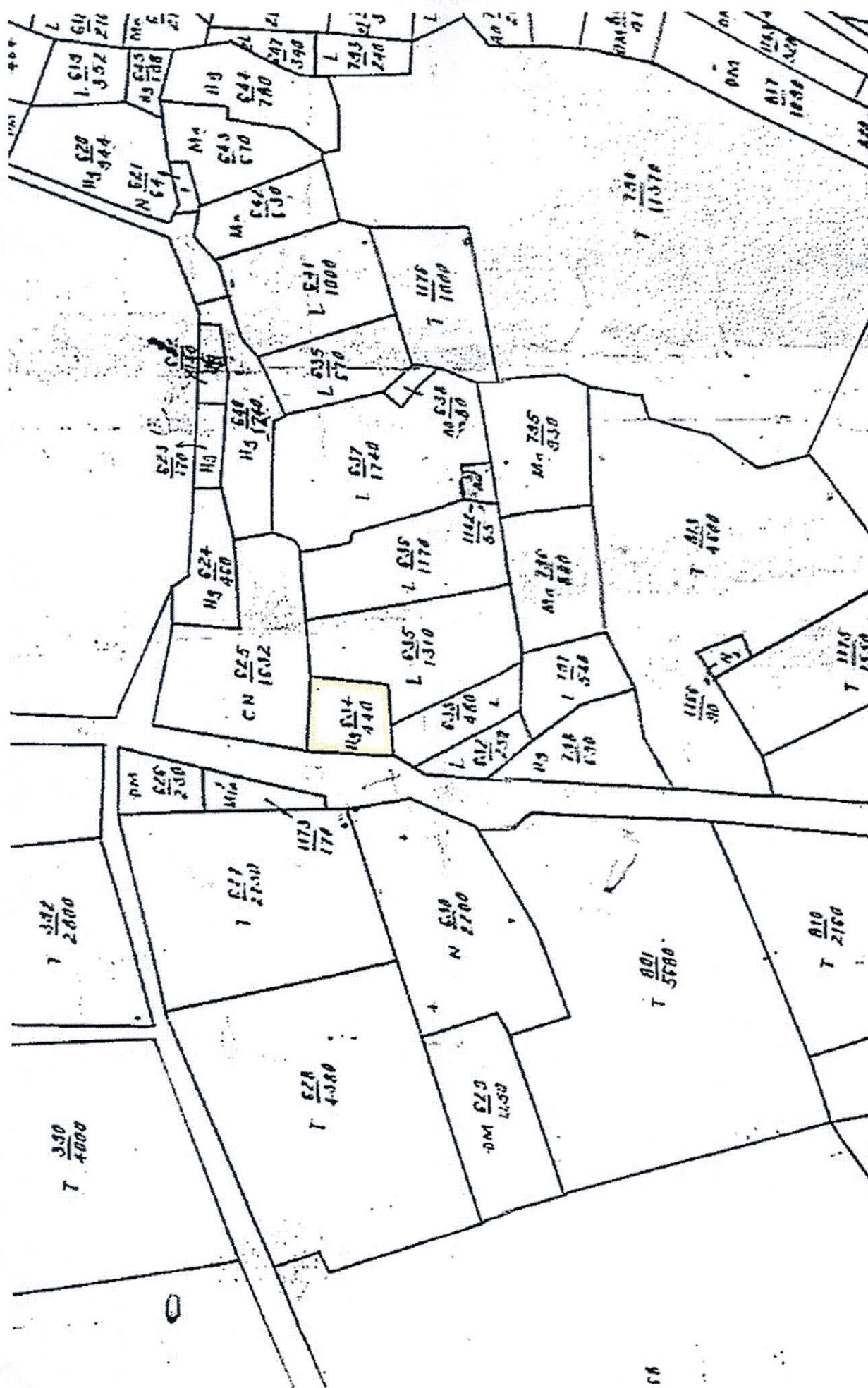
NGUYỄN TUẤN ANH

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 8 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH KHU VỰC V

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN GIANG



Bản đồ 299 Hành Đức, tờ bản đồ số 15, thửa đất số



Bản đồ 1999 Hành Đức, tờ bản đồ số 9, thửa đất số 624

Thứ số	Tên chủ sử dụng đất	Diện tích m ²	Chia ra các loại đất							Hy	Ghi chú
			T	M	2L	L	KG	40	N		
629	H.T.K. Kỹ Thuật	2460					358*				
	Bến Ninh	770					460	352			
630	Đất s.d công cộng	530							590		
631											
632	Lê Văn Sơn	920	920			920					
633	Lê Văn Quý	480				480					Số bất (Nhiệt độ 602)
634	Lê Văn Lão	440		440							
635	Lê Văn Lão	1310				1310					
636	Lê Văn Chi	1170				1170					
637	Lê Minh	1740				1000					
	Võ Quang Nga					740					
638	Đất s.d công cộng	80						80			
639	Lê Văn Giỏi	670				670					
640	H.T.K. Kỹ Thuật	1240				1240*					
641	Bình Hưng	1000				1000					
642	Bình Hưng	630				630					
643	Trần Ninh	670				670					
644	H.T.K. Kỹ Thuật	780				780*					770 Núi
645	Đất chùa P.8d	198								198	
646	Võ Quang Nga	190				190					
647	Võ Quang Nga	340				340					Nhà thờ S.A.P.
		350				350					
648	Nguyễn Văn Chiến	670				670					
649	Vũ Văn Thích	400				400					
650	Lê Văn Sơn	600				600					
651	Lê Văn Dũng	750				750					
652	Đất s.d công cộng	40							40		
653	Lê Văn Trí	3600	3600								
654	Đất chùa P.8d	448				448					
655	Lê Văn Sơn	500				500					
Tổng trạng:											Năm đã chỉnh lý:
											1993
											19...

I- CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Tên chủ sử dụng đất

Năm sinh (của chủ hộ gia đình, cá nhân)

Họ tên vợ/chồng (của chủ hộ gia đình);

Nơi thường trú

LE VAN LAO

1968

Trần Thị Mỹ
Đa 1. Đa 5. Th. Nam. Li. Hải. Đ.

Số quản lý

211204530

II- ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Ngày tháng năm vào sổ	Từ bản đó số	Thửa số	Địa danh thửa đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Căn cứ Pháp lý vào sổ	Vào sổ cấp GCN số	Chủ sử dụng ký tên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	9	137		1530		T		L' 734.90/ha(n)	02704	
				200		0'	1/10/11	735-28/11/12/13	-	04/anh
	9	625		1350		ƯỚN	12/10/13	-	-	
	6	125		1310		L	11	-	02703	
				640		2L	11	-	-	

III- NHỮNG RÀNG BUỘC QUYỀN SỬ DỤNG

IV- NHỮNG THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG



Chứng nhận bản đồ 1999 Hạng Đức, tờ bản đồ số 9